TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Mạnh Hà
Bà Ngô Thị Hoanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 20/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B , (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30/12/1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Trần Thị M; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1998; có 01 con, sinh tháng 3/2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 126 ngày 14/6/2017 của Công an huyện L, tỉnh Nghệ An, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Ông Liễu Văn C, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa;

2. Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 10, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa;

3. Ông Ngọc Văn Đ1, sinh năm 2003; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 17/12/2019 tại Quốc lộ 3 thuộc địa phận tổ 3, phường X, thành phố B, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô khách Vĩnh Dung, BKS 11B-002.43 do lái xe Liễu Văn C, trú tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển theo hướng Hà Nội - Cao Bằng vận chuyển trái phép động vật hoang dã. Qua kiểm tra phát hiện, tại cốp bên phải phía ngoài xe ô tô hướng nhìn từ đầu xe xuống có 01 va ly màu đỏ sẫm, có mác ghi dòng chữ VIET HUNG, viền màu đỏ chạy quanh nắp, được đóng kín. Chiếc va ly nói trên là của Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 trú tại Thôn 8, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An là hành khách trên xe. Tổ công tác yêu cầu B tự mở va ly, sau khi mở va ly phát hiện bên trong có 06 cá thể động vật hoang dã chết trong tình trạng đông lạnh, không còn vẩy, không còn nội tạng là loài Tê tê. B không xuất trình được giấy tờ, thủ tục có liên quan đến nguồn gốc động vật theo quy định của pháp luật. Sau khi kiểm tra, Phòng Cảnh sát môi trường đã lập biên bản kiểm tra, xác định số lượng, chủng loại, trọng lượng động vật hoang dã, lấy mẫu giám định, ra các quyết định tạm giữ đồ vật và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn có quyết định trưng cầu giám định gửi Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tiến hành giám định đối với 06 (Sáu) cá thể là Tê tê có tổng khối lượng là 17,8 kg.

Ngày 18/12/2019 Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật Kết luận: "*06 (Sáu) cá thể động vật (đã chết, không có vảy, không có nội tạng) là loài Tê tê Java có tên khoa học là* ***Manis javanica***. *Loài Tê tê Java Manis javanica có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (B n hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ); có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (B n hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ)".*

Quá trình điều tra đối với Nguyễn Văn B xác định: Do có ý định đi lên tỉnh Cao Bằng để tìm mối mua măng khô, hạt dẻ về để bán trong dịp lễ Giáng sinh và Tết Nguyên đán, nên khoảng 15 giờ 00 ngày 16/12/2019 B một mình đi bộ từ nhà thuộc Thôn 8, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An đi ra quán nước sát Quốc lộ 1A, cách nhà khoảng 500 m để chờ xe ô tô khách đi Hà Nội. Khi đợi tại quán nước được khoảng 05 phút, thì B thấy phía bên kia đường Quốc lộ 1A có một người đàn ông không quen biết, mặc quần áo màu đen, cao khoảng 1,65 m, khoảng 30 đến 35 tuổi trên tay kéo theo chiếc va ly màu đỏ. Người này để va ly bên cạnh đường, đi qua đường đến quán nước B đang ngồi và ngồi uống nước tại bàn bên cạnh nói chuyện với B . Thông qua câu chuyện, người này biết B đang có ý định lên Cao Bằng, nên đã thuê B vận chuyển chiếc va ly đến khu vực bãi đá thuộc huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. B hỏi là trong va ly có những gì, thì người đàn ông này nói cho B biết là bên trong có đựng mấy con Tê tê đông lạnh, nhưng không nói số lượng tê tê là B o nhiêu con. B đồng ý và thống nhất với người này về việc vận chuyển số Tê tê đựng trong va ly lên Cao Bằng với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người này đã đưa trước cho B số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm

nghìn đồng), khi đến bãi đá thuộc huyện Q, tỉnh Cao Bằng sẽ có một người đàn ông đợi và nhận chiếc va ly nói trên và trả nốt số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) còn lại cho B . Sau khi người đàn ông này rời khỏi quán nước, B đi bộ đến vị trí để chiếc va ly, khoảng 05 phút sau thì B đón được xe ô tô khách đi Hà Nội và kéo chiếc va ly này lên xe ô tô. Khi lên xe ô tô, B gọi điện cho nhà xe Vĩnh Dung chạy tuyến Hà Nội - Cao Bằng để đặt vé. Khoảng 19 giờ 30 ngày 16/12/2019 đến bến xe Mỹ Đình, B xuống xe lấy chiếc va ly kéo theo đến vị trí xe ô tô khách Vĩnh Dung Biển kiểm soát 11B-002.43 đang đỗ. B gọi phụ xe là Ngọc Văn Đ1, sinh năm 2003, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng cho va ly vào cốp xe. Khi B đi lên xe ô tô, thì được một lái xe khác của xe là Đinh Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng chỉ chỗ cho B ngồi ở hàng ghế cuối bên dãy ghế phụ lái. Khoảng 20 giờ 30 ngày 16/12/2019 lái xe Liễu Văn C điều khiển xe ô tô xuất bến Mỹ Đình đi Cao Bằng. Khoảng 1 giờ 20 ngày 17/12/2019 khi xe di chuyển theo đường Quốc lộ 3 đến địa phận tổ 3 phường X, thành phố B, thì lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và lập biên bản. B nhận thức được tê tê là động vật nguy cấp, quý hiếm không được phép mua, bán trên thị trường. Mục đích B vận chuyển số động vật hoang dã nói trên là để kiếm lời.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội *"Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có quyết định thay đổi cáo trạng, đề nghị truy tố bị cáo B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015.

Điều 244 BLHS năm 2015:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ... vận chuyển, ... trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Số lượng động vật ... của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú...quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm, khoản, Điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 cá thể tê tê, 01 chiếc va ly; tạm giữ tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp số tiền 1.500.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi, bị cáo đã nhận lời vận chuyển thuê 06 (Sáu) cá thể Tê tê từ tỉnh Nghệ An đến tỉnh Cao Bằng với số tiền thỏa thuận là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 17/12/2019 khi đi qua địa phận phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn thì bị Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt giữ.

Kết luận giám định của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã xác định: 06 (Sáu) cá thể động vật (đã chết, không có vảy, không có nội tạng) là loài Tê tê Java có tên khoa học là *Manis javanica*. Loài Tê tê Java *Manis javanica* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (B n hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ); có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (B n hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015. Do đó, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có Quyết định thay đổi cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến chế độ quản lý kinh tế, quản lý bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là các loài

động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ đang có nguy cơ tuyệt chủng. Vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Tê tê là loài động vật quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, nhưng vì mục đích kiếm lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo vận chuyển trái phép 06 cá thể Tê tê với mục đích kiếm lời. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị; tạm giữ tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000đ là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý đối với những người liên quan khác:

Đối với Ngọc Văn Đ1 và Đinh Văn Đ là phụ xe, Liễu Văn C là lái xe ô tô khách Vĩnh Dung. Qua điều tra xác định, Đ1, Đ và C chỉ biết Nguyễn Văn B là hành khách đi trên xe, những người này không biết B vận chuyển Tê tê, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã thuê Nguyễn Văn B vận chuyển Tê tê từ Nghệ An đi Cao Bằng và người đàn ông chờ để nhận Tê tê từ B tại khu vực bãi đá thuộc huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Qua điều tra xác định, B không biết tên và địa chỉ của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 06 (Sáu) cá thể Tê tê và 01 (Một) chiếc va ly màu đỏ sẫm đã qua sử dụng;

- Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Doov, màu trắng đã qua sử dụng bên trong gắn 01 thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng đen, đã qua sử dụng, gắn 01 thẻ sim và số tiền 918.000đ (Chín trăm mười tám nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn B để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 22/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B n thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương